



**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1252/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Chính quyền địa phương**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Chính quyền địa phương là tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về tổ chức chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Vụ Chính quyền địa phương tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền ban hành theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Xây dựng dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, hàng năm, các dự án, đề án và các dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ về tổ chức chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án đã được ban hành hoặc phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

#### 4. Về tổ chức chính quyền địa phương

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử, các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan Trung ương; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của công tác bầu cử;

b) Thẩm định trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề nghị điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ sau:

Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; khi cần thiết tham dự cuộc họp của Hội đồng nhân dân và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn về lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới đơn vị hành chính.

Tham gia ý kiến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội của các vùng.

#### 5. Về địa giới đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

a) Trình Bộ trưởng đề trình Chính phủ xem xét, thông qua để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền:

Quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính.

Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên và việc giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính các cấp;

b) Trình Bộ trưởng đề trình Chính phủ phương án giải quyết những điểm có sự không thống nhất giữa ranh giới hiện trạng quản lý với ranh giới trên hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính; xác định phạm vi quản lý theo địa giới đơn vị hành chính đối với các bãi bồi cửa sông, các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam;

c) Trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về nguyên tắc, hồ sơ, thủ tục xác định địa giới đơn vị hành chính và lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp;

d) Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ, đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Hồ sơ công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu.

Hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

đ) Tham mưu, giúp Bộ trưởng:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, thẩm định hồ sơ, đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

Tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng quyết định nghiệm thu hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia.

6. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố

a) Trình Bộ trưởng đề trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

b) Trình Bộ trưởng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

7. Trình Bộ trưởng các văn bản trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương và của cử tri về tổ chức chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

9. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân các cấp; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn, số lượng đơn vị hành chính và kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp; tiêu chuẩn, số lượng thôn, tổ dân phố theo quy định.

10. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực chính quyền địa phương theo phân cấp, uỷ quyền của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

11. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chính quyền địa phương theo chỉ đạo của Bộ trưởng.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

### **Điều 3: Tổ chức và chế độ làm việc**

#### 1. Tổ chức

Vụ Chính quyền địa phương có Vụ trưởng, không quá 04 Phó Vụ trưởng và các công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

#### 2. Chế độ làm việc

a) Vụ Chính quyền địa phương làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên; trường hợp Lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng, chuyên viên thì Phó Vụ trưởng, chuyên viên có trách nhiệm thi hành ý kiến của Lãnh đạo Bộ, sau đó báo cáo kịp thời với Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng phụ trách lĩnh vực công tác của chuyên viên (nếu có);

b) Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Nội vụ.

Phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ.

Ký thừa lệnh Bộ trưởng để trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ và yêu cầu cung cấp thông tin đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo quy chế làm việc của Bộ.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ.

Thực hiện công tác thông tin trong Vụ theo Quy chế làm việc của Bộ.

Quyết định các nội dung báo cáo, sơ kết, tổng kết và kiến nghị với Bộ trưởng các chủ trương, giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Vụ.

Tổ chức thực hiện các Quy chế, quy định của Bộ; quản lý công chức và tài sản được giao theo quy định của Bộ.

Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản cho một Phó Vụ trưởng điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ;

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi được Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản để điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ trong thời gian Vụ trưởng vắng mặt, Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được ủy nhiệm; không được ủy nhiệm lại cho người khác những nội dung được Vụ trưởng ủy nhiệm;

d) Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

đ) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức Vụ Chính quyền địa phương thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ và Quy chế làm việc của Vụ Chính quyền địa phương.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Chính quyền địa phương.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các công chức Vụ Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, CQĐP.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**